

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
GSM's Resolution in 2012

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2005 của nước CHXHCN Việt Nam
Pursuant to Enterprises law 2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006 của nước CHXHCN Việt Nam
Pursuant to Securities law 2006;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Dệt may DT – TM Thành Công
Based on Charter of Thanh Cong Textile Garment Investment Trading JS. Co.;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2012
Based on voting results approved by GSM on Apr 21st, 2012;

QUYẾT NGHỊ/ Resolve

Điều 1. Thông qua các báo cáo và tờ trình (đính kèm tài liệu ĐHCĐ)

Article 1. To adopt the reports and proposal in GSM (according to materials of GSM enclosed)

I. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2011 và Kế hoạch năm 2012 với các nội dung chính như sau

To adopt report of 2011 performance and 2012 plan with brief following contents:

1. Kết quả hoạt động năm 2011/ 2011 Performance

- Doanh thu thuần: 2.194.773.628.646 VNĐ đạt 97,55 % so với kế hoạch năm 2011.
Net revenue VND 2,194,773,628,646 was reached 97.55 % compared with the plan 2011.
- Lợi nhuận sau thuế: 112.953.234.058 VNĐ đạt 79,15% so với kế hoạch 2011
The profit after tax VND 112,953,234,058 was reached 79.15 % compared with the plan 2011
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 112.078.025.937 VNĐ đạt 79,07 % so với kế hoạch 2011
Profit after tax of the parent company VND 112,078,025,937 was reached 79.07 % compared with the plan 2011

Kết quả thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ 2011



Performance of Company activities according to GSM's Resolution 2011:

(Đvt: Vnd) / (Unit: VND)

STT No	Chi tiêu Item	Thực hiện năm 2011 Performance	Kế hoạch năm 2011 Plan	Thực tế so với kế hoạch Comparison
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Net sales</i>	2.194.773.628.646	2.250.000.000.000	97,55%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Total profit after tax</i>	112.953.234.058	142.704.070.166	79,15%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ <i>Total profit after tax of mother company</i>	112.078.025.937	141.750.000.000	79,07%

2. Kế hoạch năm 2012

2012 Plan

- Doanh thu: 2.562 tỷ đồng
Revenue: 2,562 billion dong
- Lợi nhuận sau thuế: 75,5 tỷ đồng
Profit after tax: 75.5 billion dong

II. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2011 đã kiểm toán (đính kèm báo cáo)

To adopt Audited Financial Statement in the fiscal year 2011 (enclosed report)

III. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2012

To adopt Profit Distribution, dividend plan in 2012

Stt	Khoản mục- Items	Giá trị - Value(VNĐ)	Tỷ lệ trích- Ratio
I	Lợi nhuận phân phối <i>Retained Profit</i>	62,500,000,000	100%
II	Trích lập quỹ <i>Fund Extraction</i>	17,500,000,000	28%
1	Quỹ dự phòng tài chính <i>Reserved financial Fund</i>	3,125,000,000	5%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi <i>Welfare and Bonus fund</i>	6,250,000,000	10%
3	Quỹ đầu tư phát triển <i>Investment and development fund</i>	5,000,000,000	8%
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ <i>Additional reserve fund of charter capital</i>	3,125,000,000	5%
III	Cổ tức được chia <i>Distribution of dividend</i>	45,000,000,000	72%
IV	Tỷ lệ cổ tức dự kiến chia /Vốn điều lệ <i>Estimated ratio dividend/Charter capital</i>	10%	

- Dự kiến vốn điều lệ đến 31/12/2012: 447.374.860.000 đồng.
Estimated Charter capital until 31/12/2012: 447.374.860.000 đồng.
- Hình thức chi trả cổ tức: Năm 2012, Công Ty dự kiến chia cổ tức với hình thức tiền mặt: cơ cấu, cách thức sẽ do HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế.
Payment method: In 2012, dividend will be estimated to pay by Cash. Organization, time of payment will be decided by BoD based on the real situation.

IV. Thông qua Báo cáo BKS về hoạt động Công ty năm 2011 (đính kèm báo cáo)
To adopt the Report of IC regarding Company activities in 2011 (enclosed report)

V. Ủy quyền cho HĐQT được lựa chọn 1 trong 3 công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012

To Authorize BoD to select one of three following auditors for Financial Statement in the year 2012.

- Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty Kiểm toán Ernst & Young
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

VI. Thông qua Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS 2011 và phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 (đính kèm báo cáo)

To adopt Report of BoD, IC's compensation payment in 2011 and Plan for compensation of BoD, IC in 2012 (enclosed report).

VII. Thông qua việc từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Vũ Đình Độ và kết quả bầu cử bổ sung bà Đỗ Thanh Hương làm thành viên HĐQT.

To adopt the resignation from BOD's membership of Mr.Vu Dinh Do and Ms.Do Thanh Huong was elected as BOD's member according to the election result.

Như vậy, sau ĐHCĐ năm 2012, 7 thành viên HĐQT bao gồm:

After 2012 GSM, 7 BOD's members consist of:

- Ông Lee Eun Hong
- Ông Kim Jung Heon
- Bà Phan Thị Huệ
- Ông Kim Soung Gyu
- Ông Trần Như Tùng
- Bà Nguyễn Minh Hào
- Bà Đỗ Thanh Hương

VIII. Thông qua việc tăng số lượng thành viên BKS lên 4 (bốn) thành viên và kết quả bầu cử bổ sung ông Nguyễn Thy Nhân làm thành viên BKS.

To adopt the number of IC's member increase to 4 (four) members and Mr.Nguyen Thy Nhan was elected as IC's member according to the election result.

Như vậy, sau ĐHCĐ năm 2012, 4 thành viên BKS bao gồm:

After 2012 GSM, 4 ICs members consist of:

148
3 T
H A
Đ A
G M
C O N
H O

- Ông Nguyễn Tự Lực
- Bà Đinh Thị Thu Hằng
- Ông Nguyễn Hữu Tuấn
- Ông Nguyễn Thy Nhân

Điều 2. Tổ chức thi hành

Article 2. Implementation

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội Đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty, các cổ đông có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

This Resolution is valid from signing date. The BoD, IC, shareholders have responsibility to execute this Resolution

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / On behalf of GSM
CHU TỌA / Chairman of Meeting



Phan Thị Huệ



Nơi nhận:

- Các cổ đông, HĐQT, BKS.
- Lưu: công ty